TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 12-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, Thông báo số 211/2024/TB.TA ngày 08/4/2024 về thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với bị cáo:

Nguyễn Châu T; Sinh ngày: 19/3/1997; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1957 và bà Lê Thị G, sinh năm 1975; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/3/2020, chưa được xóa án tích; Ngày 01/3/2021, bị Tòa án nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/02/2022, bị

cáo chưa liên đới chấp hành phần án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 500.000 đồng, chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 12/4/2012, bị Ủy ban nhân dân Thị xã H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đưa vào Trường G1 trong thời hạn 18 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong vào ngày 01/9/2013; Ngày 12/6/2015, bị Tòa án nhân dân Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2016, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2024, đến ngày 17/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 08/02/2024, lực lượng Công an huyện T bắt quả tang Nguyễn Châu T cất giấu trong túi quần sau bên trái 01 gói nylon được hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn, nghi là ma tuý.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng năm 2023, Nguyễn Châu T, ở trọ và làm thuê tại Khu phố F, Phường T, Thị xã B, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian làm thuê T quen biết một người thanh niên tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) và biết N có bán trái phép chất ma túy. Đến sáng ngày 07/02/2024, T gặp N tại quán cà phê trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương (không rõ địa chỉ), T hỏi N mua 1.000.000 đồng ma túy, mục đích đem về để sử dụng, N đồng ý bán và lấy số điện thoại 0366.404.355 của T, hẹn chiều cùng ngày sẽ liên lạc giao ma túy cho T. Đến khoảng 15 giờ ngày 07/02/2024, N liên lạc qua số điện thoại cho T chỉ dẫn T đến địa điểm vắng người trên Đường B, Phường T, Thành phố T, tỉnh Bình Dương để nhận ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 60S8-2665 đến điểm hẹn gặp N nhận ma túy đá được đựng trong một gói nylon hàn kín và trả cho N số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, T đem ma tuý về phòng trọ của T tại nhà trọ K ở Đường T, Tổ B, Khu phố F, Phường T, Thị xã B, tỉnh Bình Dương và lấy ra một ít ma túy để sử dụng một mình, phần ma tuý còn lại trong gói nylon T dùng bật lửa hàn kín lại và bỏ vào một bì thư màu đỏ (bao lì xì) và cất giấu vào túi quần sau bên trái trên người. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển số 60S8-2665 đi từ nhà trọ để về quê ở Thành phố H, tỉnh Đồng Tháp chơi. Đến 00 giờ 50 phút ngày 08/02/2024, khi T điều khiển xe mô tô đang lưu thông đến Km 03 Tỉnh lộ 837B, thuộc ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Long An thì bị

lực lượng Công an huyện T, tỉnh Long An dừng xe kiểm tra, bắt quả tang thu giữ tang vật như trên. Qua điều tra Nguyễn Châu T tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 104/KL-KTHS, ngày 12/02/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh L. Kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,5159 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSTT, ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Châu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 1,1334 gam; 01 bật lửa bằng kim loại, màu vàng, có chữ JOKER, đã qua sử dụng; 01 bật lửa bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng; 01 bao thư (bao lì xì) màu đỏ, có chữ BIA SAIGON, là tài sản của bị cáo Nguyễn Châu T sử dụng vào việc phạm tội; 01 ống hút nhựa màu tím, dài 22cm, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh có đầu tròn, đã qua sử dụng; 01 hộp bằng bìa cứng màu đen, có chữ ROZIDA, là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu tím, số imei 1: 866376043262333, số imei 2: 866376043262325, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 thẻ sim, sim 01 số: 0366.404.355 và sim 02 số: 0559.614.316 của bị cáo Nguyễn Châu T sử dụng liên lạc để mua ma tuý; 01 xe mô tô hiệu VINASIAM, số loại C100, màu đỏ, biển số 60S8-2665, số máy VSALC152FMH003039, số khung VSADCH064SA003039 của bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma tuý.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và quan điểm luận tội do đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cam kết không thực hiện hành vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Châu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Vào ngày 07/02/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Châu T đã điện thoại liên lạc với một người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua 1.000.000 đồng tiền ma tuý. Sau khi nhận ma túy, T lấy một ít ma túy ra sử dụng tại nhà T, Đường T, Tổ B, khu phố F, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, phần ma tuý còn lại trong gói nylon T dùng bật lửa hàn kín lại, bỏ vào một bì thư màu đỏ (bao lì xì) và cất giấu vào túi quần sau bên trái. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe môtô đi từ nhà trọ để về quê ở thành phố H, tỉnh Đồng Tháp chơi. Đến 00 giờ 50 phút ngày 08/02/2024, khi T điều khiển xe mô tô đang lưu thông đến Km 03 Tỉnh lộ 837B, thuộc ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tang vật là 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn, được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,5159 gam.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng và bị phát hiện bắt quả tang. Trọng lượng ma túy trên 0,1g nên hành vi của bị cáo đã

cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này đã thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bởi vì:

Ngày 26/11/2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/3/2020, chưa được xóa án tích;

Ngày 08/10/2020 bị cáo thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử ngày 01/3/2021, xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/02/2022. Tuy nhiên, bị cáo chưa liên đới chấp hành phần án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 500.000 đồng nên chưa được xóa án tích.

Ngày 08/02/2024, bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Cụ thể Điều 53 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý.

2. Những trường hợp sau đây được coi là tái phạm nguy hiểm:

a) Đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý;

b) Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý".

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Châu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, trái pháp luật, bị cáo biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện, làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý, nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được

thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: Tình tiết tái phạm nguy hiểm của bị cáo đã thuộc trường hợp định khung hình phạt tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải được nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét về điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo cha mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống với bà nội, bà nội bị cáo đã chết; bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục, tình cảm gia đình. Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án: Ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/3/2020, chưa được xóa án tích; Ngày 01/3/2021, bị Tòa án nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/02/2022, bị cáo chưa liên đới chấp hành phần án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 500.000 đồng, chưa được xóa án tích.

Ngoài ra, bị cáo từng bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính và bị kết án khi chưa đủ 18 tuổi: Ngày 12/4/2012, bị Ủy ban nhân dân Thị xã H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đưa vào Trường G1 trong thời hạn 18 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong vào ngày 01/9/2013; Ngày 12/6/2015, bị Tòa án nhân dân Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2016, đã được xóa án tích.

[3.4] Tuy nhiên, sau đó bị cáo không sửa đổi, bị cáo vẫn tiếp tục mua trái phép chất ma túy về sử dụng trái phép vào ngày 07/02/2024. Số còn lại bị cáo tàng trữ để dành sử dụng trái phép, là hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có ý thức khắc phục, sửa chữa vi phạm, chưa có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị, giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 5 điều 249 BLHS. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Châu T, T không biết rõ nhân thân, lai lịch của N, sau khi liên lạc với đối tượng trên T đã xoá nội dung dữ liệu cuộc gọi và không lưu số điện thoại của N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" của bị cáo T vào chiều ngày 07/02/2024 tại phòng trọ của T, tại địa chỉ: Nhà T, đường T, tổ B, khu phố F, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ban hành văn bản số 99/CV-ĐCSKT-MT ngày 04/3/2024 về việc chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đề nghị Công an phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Châu T theo quy định.

[7] Về vật chứng: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý vật chứng như sau:

[7.1] Chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,1334 gam, được đóng gói niêm phong, bị cáo tàng trữ để sử dụng trái phép nên tịch thu tiêu hủy; 01 bao thư (bao lì xì) màu đỏ, có chữ BIA SAIGON, là dụng cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 bật lửa bằng kim loại, màu vàng, có chữ JOKER, đã qua sử dụng; 01 bật lửa bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa màu tím, dài 22cm, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh có đầu tròn, đã qua sử dụng; 01 hộp bằng bìa cứng màu đen, có chữ ROZIDA, là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu tím, số imei 1: 866376043262333, số imei 2: 866376043262325, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 thẻ sim, sim 01 số: 0366.404.355 và sim 02 số: 0559.614.316 của bị cáo Nguyễn Châu T sử dụng liên lạc để mua ma tuý; 01 xe mô tô hiệu VINASIAM, số loại C100, màu đỏ, biển số 60S8-2665, số máy VSALC152FMH003039, số khung VSADCH064SA003039 của bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma tuý nên cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Châu T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Châu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: N (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 08/02/2024).

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (12/4/2024).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: Chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, khối lượng 1,1334 gam, được đóng gói niêm phong; 01 bao thư (bao lì xì) màu đỏ, có chữ BIA SAIGON; 01 bật lửa bằng kim loại, màu vàng, có chữ JOKER, đã qua sử dụng; 01 bật lửa bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa màu tím, dài 22cm, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh có đầu tròn, đã qua sử dụng; 01 hộp bằng bìa cứng màu đen, có chữ ROZIDA.

4.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu tím, số imei 1: 866376043262333, số imei 2: 866376043262325, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 thẻ sim, sim 01 số: 0366.404.355 và sim 02 số:

0559.614.316; 01 xe mô tô hiệu VINASIAM, số loại C100, màu đỏ, biển số 60S8-2665, số máy VSALC152FMH003039, số khung VSADCH064SA003039.

Hiện tất cả vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSTT, ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh và biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Châu T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- CA huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo;Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

HỘI THẨM NHÂN DÂN T HẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA